TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MÓNG CÁI** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 8 - 2023
"*V/v Tranh chấp về hôn nhân gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Quýnh** và bà **Lê Thị Thu Anh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thu Trang**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên toà: Bà **Tạ Thị Huyền**, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 34/2023/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 5 năm 2023 về "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông **Phạm Văn L**, sinh năm: 1957; nơi thường trú: khu 3, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.

2. Bị đơn: bà **Hoàng Thị P**, sinh năm: 1959; nơi thường trú: khu 3, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/4/2023, lời khai trong quá trình giải quyết và quan điểm thể hiện đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn ông Phạm Văn L thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Phạm Văn L và bà Hoàng Thị P chung sống với nhau từ năm 1982, đăng ký kết hôn lại năm 2012 tại Ủy ban nhân dân phường Hà Lầm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, việc chung sống và đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không có tiếng nói chung nên đã sống ly thân từ năm 2019 không còn ai quan tâm đến ai nữa, bản thân bà P cũng nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng nên tự làm đơn yêu cầu ly hôn (ngày 28/8/2020), lúc này

bản thân ông do còn suy nghĩ cho các con nên cũng đã cố gắng níu giữ nhưng đến nay ông thấy cuộc sống chung thực tế không còn, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Hoàng Thị P.

- Về con chung: quá trình chung sống ông L và bà P có 03 (ba) con chung là Phạm Hoàng N, sinh ngày 12/11/1982; Phạm Hoàng T, sinh ngày 18/11/1988 và Phạm Thị C, sinh ngày 02/3/1991. Các con chung đều đã thành niên, có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: ông L và bà P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin phép xử vắng mặt ngày 09/8/2023, nguyên đơn ông Phạm Văn L trình bày lý do việc bận, sức khỏe không đảm bảo nên đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 16/5/2023 và lời khai tại phiên tòa của bị đơn bà Hoàng Thị P thể hiện nội dung phù hợp phần trình bày của nguyên đơn ông Phạm Văn L về việc chung sống, đăng ký kết hôn, thời gian sống ly thân từ năm 2019.

Ngoài ra, bà P thừa nhận giữa bà và ông Phạm Văn L phát sinh mâu thuẫn về tình cảm và kinh tế từ nhiều năm nay. Bản thân bà P ngày 28/8/2020 đã từng làm đơn ly hôn với ông L "bởi rất nhiều nguyên nhân về tình cảm và tiền bạc trong đời sống vợ chồng không được minh bạch" đã được Tòa án thụ lý nhưng sau đó do ông L có nguyện vọng đoàn tụ nên bà rút đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, từ sau khi rút đơn ly hôn về thì giữa bà và ông L vẫn tiếp tục ly thân đến nay đồng thời những mâu thuẫn trước đó đều không được khắc phục. Sau khi ông L làm đơn ly hôn và được Tòa án thụ lý giải quyết, trong gia đình đã nhiều lần tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả. Nay, ông L giữ nguyên yêu cầu ly hôn thì bà cũng hoàn toàn đồng ý.

- Về con chung: bà P thừa nhận nội dung ông L trình bày là đúng. Do các con đều đã lập gia đình và có điều kiện kinh tế để chu cấp phụng dưỡng ông bà nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung: bà P đồng ý tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ chung: bà P xác nhận không có khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, tại phiên hòa giải ngày 31/5/2023, bà P không đồng ý ly hôn. Tại phiên hòa giải ngày 19/6/2023, ông L và bà P đều đề nghị Tòa án thay đổi thời gian để cùng suy nghĩ khắc phục mâu thuẫn hay quyết định ly hôn. Tại phiên hòa giải ngày 05/7/2023, bà P đề nghị thay đổi thẩm quyền do

hiện nay bà đang sinh sống trên địa bàn thành phố Hạ Long. Sau đó, mặc dù Tòa án yêu cầu bà P cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh việc bà P đang sinh sống trên địa bàn thành phố Hạ Long nhưng bà không cung cấp được mà đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái tiếp tục giải quyết vụ án theo thẩm quyền nơi thường trú là thành phố Móng Cái.

Quá trình giải quyết vụ án, ông L cung cấp 01 (một) bản chính Đơn khởi kiện "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" lập ngày 28/8/2020 người khởi kiện là bà Hoàng Thị P, 01 (một) bức thư tay do ông viết cho bà P tại thời điểm sau khi bà P làm đơn ly hôn nêu trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: việc thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách các đương sự tham gia tố tụng. Việc lập hồ sơ, thu thập chứng cứ của Thẩm phán đúng theo quy định. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã đảm bảo đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và được đảm bảo quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS;

- Về nội dung: căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình (Luật HNGĐ), đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Phạm Văn L đối với bà Hoàng Thị P. Các con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; khoản nợ chung: ông L trình bày không có, nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và căn cứ vào kết quả tranh tụng, hỏi tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" của ông Phạm Văn L đối với bà Hoàng Thị P có nơi thường trú tại thành phố Móng Cái thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật HNGĐ ông Phạm Văn L có quyền làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với bà Hoàng Thị P.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án nhiều lần thông báo về phiên hòa giải nhưng bị đơn đều nại ra các lý do khác nhau nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phạm Văn L có đơn xin xét

xử vắng mặt, bị đơn bà Hoàng Thị P có mặt, đối chiếu quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt ông Phạm Văn L.

[2]. Về nội dung:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện, nội dung lời khai của ông Phạm Văn L, bản tự khai của bà Hoàng Thị P và thông tin xác minh cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Phạm Văn L và bà Hoàng Thị P tự nguyện chung sống từ năm 1982 nhưng đến năm 2012 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hà Lầm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (Giấy chứng nhận kết hôn số 65 - quyển 01/2011 UBND phường Hà Lầm, thành phố Hạ Long ngày 02/8/2012 thể hiện thông tin "Đăng ký lại"). Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn nên cả ông L và bà P đều thừa nhận đã ly thân từ năm 2019, năm 2020 bà P còn là người chủ động yêu cầu ly hôn ông L nhưng ông L mong muốn đoàn tụ nên bà P đã rút đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Như vậy, cả ông L và bà P đều thừa nhận về thực trạng mâu thuẫn trong hôn nhân nên theo quy định tại khoản 2 Điều 92 BLTTDS đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Từ đó cho thấy, cuộc sống chung vợ chồng giữa ông L và bà P không có hạnh phúc, mâu thuẫn tình cảm giữa ông L và bà P đã trầm trọng, không có biện pháp khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế cuộc sống chung không còn, ông L yêu cầu ly hôn và bà P cũng đồng ý, nhưng tại phiên tòa ông L vắng mặt nên không ghi nhận sự thuận tình ly hôn mà đối chiếu với quy định tại Điều 56 của Luật HNGĐ Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L, xử cho ông L và bà P được ly hôn.

- Về con chung: quá trình chung sống, ông L và bà P 03 (ba) con chung là Phạm Hoàng N, sinh ngày 12/11/1982; Phạm Hoàng T, sinh ngày 18/11/1988 và Phạm Thị C, sinh ngày 02/3/1991. Các con chung đều đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về khoản nợ chung vợ chồng: các đương sự trình bày không có nên không đề cập giải quyết.

[3]. Về nghĩa vụ chịu án phí: đây là vụ án dân sự sơ thẩm (ly hôn) không có giá ngạch, nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Phạm Văn L thuộc đối tượng được miễn án phí nhưng quá trình giải quyết và tại đơn xin xét xử vắng mặt ông L không đề nghị được miễn nên ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn L về việc "tranh chấp về hôn nhân và gia đình".

1. *Về quan hệ hôn nhân*: xử cho ông Phạm Văn L và bà Hoàng Thị P được ly hôn.

2. *Về nghĩa vụ chịu án phí:* buộc ông Phạm Văn L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông L đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007716 ngày 16/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái. Ông L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo*: bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*đã ký*)

Dương Thị Thu Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND cùng cấp;
- UBND phường Hà Lầm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Móng Cái;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.